

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Thực tập nhận thức (350180)

Số tín chỉ: 1

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA25TS

CBGD: ()

Hình thức đánh giá: PC

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

2 / 7 / 2026

Phòng thi: THI SQT

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110325001	Hồ Nhật Tinh Anh	19/10/2006	Nữ	9.0	9.5	9.3		out		
2	110325002	Phạm Đình Duy Đan	19/01/2001	Nam	9.0	9.3	9.2		Đan		
3	110325003	Võ Thị Xuân Đào	17/03/2007	Nữ	9.5	7.6	8.6		Đào		
4	110325005	Nguyễn Văn Đạt	15/09/2007	Nam	9.0	8.8	8.9		Đạt		
5	110325007	Tăng Chí Dũng	21/02/2007	Nam	9.5	9.1	9.3		Đũng		
6	110325009	Lâm Nhật Hào	22/04/2007	Nam	9.0	8.5	8.8		Hào		
7	110325010	Huỳnh Gia Hạo	18/11/2007	Nam	8.9	8.4	8.7		Hạo		
8	110325011	Kim Sóc Hêne	11/08/2007	Nam	8.9	7.9	8.4		Hêne		
9	110325012	Huỳnh Trung Hiếu	05/11/2007	Nam	9.0	8.5	8.8		Huỳnh		
10	110325013	Lê Chí Kha	16/04/2007	Nam	9.0	7.6	8.3		Kha		
11	110325016	Nguyễn Minh Luân	28/10/2007	Nam	9.1	8.0	8.6		Luân		
12	110325017	Võ Thị Như Luyến	12/02/2007	Nữ	9.0	9.0	9.0		Luyến		
13	110325021	Nguyễn Thái Ngọc	23/06/2005	Nam	8.9	7.6	8.3		Ngọc		
14	110325022	Đồ Võ Thiện Nhân	12/01/2007	Nam	✓	✓	✓				595, 000
15	110325023	Cô Thị Tâm Như	18/08/2007	Nữ	9.0	8.5	8.8		Như		
16	110325024	Nguyễn Quỳnh Như	12/06/2007	Nữ	9.0	8.9	9.0		Như		
17	110325025	Lê Cẩm Nhung	27/03/2007	Nữ	9.0	8.3	8.7		Nhung		
18	110325026	Phan Trường Phi	13/04/2007	Nam	9.0	8.0	8.5		Phi		
19	110325028	Nguyễn Văn Quý	12/02/2007	Nam	9.0	7.6	8.3		Quý		
20	110325029	Nguyễn Văn Quý	31/08/2007	Nam	9.5	8.0	8.8		Quý		
21	110325030	Nguyễn Phát Tài	16/01/2006	Nam	✓	✓	✓				
22	110325032	Huỳnh Thị Diễm Thi	11/04/2007	Nữ	8.9	9.1	9.0		Thi		
23	110325033	Thạch Lê Thương	04/12/2007	Nam	9.0	7.0	8.0		Thương		
24	110325035	Huỳnh Hữu Tín	29/04/2007	Nam	9.0	8.5	8.8		Tín		
25	110325036	Bùi Thị Ngọc Trâm	29/06/2007	Nữ	✓	✓	✓				595, 000
26	110325038	Huỳnh Ngọc Quang Trình	07/10/2006	Nam	9.0	8.3	8.7		Trình		
27	110325039	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	14/10/2007	Nữ	9.0	8.1	8.6		Trúc		
28	110325041	Lê Quốc Tỳ	18/04/2007	Nam	9.1	8.5	8.8		Tỳ		
29	110325042	Phan Hoàng Vũ	09/12/2007	Nam	9.0	8.0	8.5		Vũ		
30	110325043	Mai Khánh Vy	23/06/2007	Nữ	9.5	8.3	8.9		Vy		
31	110325044	Vô Như Ý	07/01/2007	Nữ	9.0	8.0	8.5		Ý		
32	110325045	Diệp Lâm Gia Bảo	11/01/2006	Nam	✓	✓	✓				595, 000
33	110325046	Nguyễn Anh Duy	15/10/2007	Nam	9.0	9.5	9.3		Duy		
34	110325047	Nguy Hoàng Huy	15/09/2004	Nam	9.0	8.4	8.7		Huy		
35	110325048	Lê Mạnh Huỳnh	28/10/2003	Nam	9.0	8.0	8.5		Huỳnh		
36	110325049	Nguyễn Quan Khải	01/01/2004	Nam	✓	✓	✓				595, 000
37	110325051	Lê Trọng Nghĩa	23/06/2006	Nam	9.0	8.1	8.6		Nghĩa		
38	110325052	Vô Hoàng Phúc	14/01/2006	Nam	9.0	7.8	8.4		Phúc		595, 000

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Thực tập nhận thức (350180)

Số tín chỉ: 1

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA25TS

CBGD: ()

Hình thức đánh giá: BC

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

2 / 7 / 2026

Phòng thi: THS04

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
-----	-------	--------------	-----------	------	--------	---------	----------	--------------	--------	--------------	---------

Tổng số sv, hs trên danh sách: 38

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 33

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 33

Tổng số tờ: 33

Cán bộ coi thi 1: ThS Đặng Thanh Toàn

Cán bộ coi thi 2: ThS Võ Thị Tuyết Nhung

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Vĩnh Long, Ngày 21 tháng 7 năm 2026

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

Trường/Khoa:
Đơn vị:

DGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Thực tập nhận thức (350180)

Số tín chỉ: 1

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA25TS

Ngày in danh sách: Ngày 02 tháng 07 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đối tượng SV	Ghi chú
						Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	110325001	Hồ Nhật Tinh	Anh	19/10/2006	Nữ	9,0			9,0	<i>sh</i>				
2	110325002	Phạm Đình Duy	Đan	19/01/2001	Nam	9,0			9,0	<i>Am</i>				
3	110325003	Võ Thị Xuân	Đào	17/03/2007	Nữ	9,5			9,5	<i>Đào</i>				
4	110325005	Nguyễn Văn	Đạt	15/09/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Đạt</i>				
5	110325007	Tăng Chí	Dũng	21/02/2007	Nam	9,5			9,5	<i>Dũng</i>				
6	110325009	Lâm Nhật	Hào	22/04/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Hào</i>				
7	110325010	Huỳnh Gia	Hạo	18/11/2007	Nam	8,9			8,9	<i>Hạo</i>				
8	110325011	Kim Sóc	Hêne	11/08/2007	Nam	8,9			8,9	<i>Hêne</i>				
9	110325012	Huỳnh Trung	Hiếu	05/11/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Hiếu</i>				
10	110325013	Lê Chí	Kha	16/04/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Kha</i>				
11	110325016	Nguyễn Minh	Luân	28/10/2007	Nam	9,1			9,1	<i>Luân</i>				
12	110325017	Võ Thị Như	Luyến	12/02/2007	Nữ	9,0			9,0	<i>Luyến</i>				
13	110325021	Nguyễn Thái	Ngọc	23/06/2005	Nam	8,9			8,9	<i>Ngọc</i>				
14	110325022	Đỗ Võ Thiện	Nhân	12/01/2007	Nam	✓			✓	✓				595,000
15	110325023	Cô Thị Tâm	Như	18/08/2007	Nữ	9,0			9,0	<i>Như</i>				
16	110325024	Nguyễn Quỳnh	Như	12/06/2007	Nữ	9,0			9,0	<i>Như</i>				
17	110325025	Lê Cẩm	Nhung	27/03/2007	Nữ	9,0			9,0	<i>Nhung</i>				
18	110325026	Phan Trường	Phi	13/04/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Phi</i>				
19	110325028	Nguyễn Văn	Quý	12/02/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Quý</i>				
20	110325029	Nguyễn Văn	Quý	31/08/2007	Nam	9,5			9,5	<i>Quý</i>				
21	110325030	Nguyễn Phát	Tài	16/01/2006	Nam	✓			✓	✓				
22	110325032	Huỳnh Thị Diễm	Thị	11/04/2007	Nữ	8,9			8,9	<i>Thị</i>				
23	110325033	Thạch Lê	Thượng	04/12/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Thượng</i>				
24	110325035	Huỳnh Hữu	Tín	29/04/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Tín</i>				
25	110325036	Bùi Thị Ngọc	Trâm	29/06/2007	Nữ	✓			✓	✓				595,000
26	110325038	Huỳnh Ngọc Quang	Trình	07/10/2006	Nam	9,0			9,0	<i>Trình</i>				
27	110325039	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	14/10/2007	Nữ	9,0			9,0	<i>Trúc</i>				
28	110325041	Lê Quốc	Tý	18/04/2007	Nam	9,1			9,1	<i>Tý</i>				
29	110325042	Phan Hoàng	Vũ	09/12/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Vũ</i>				
30	110325043	Mai Khánh	Vy	23/06/2007	Nữ	9,5			9,5	<i>Vy</i>				
31	110325044	Võ Như	Ý	07/01/2007	Nữ	9,0			9,0	<i>Ý</i>				
32	110325045	Diệp Lâm Gia	Bảo	11/01/2006	Nam	✓			✓	✓				595,000
33	110325046	Nguyễn Anh	Duy	15/10/2007	Nam	9,0			9,0	<i>Duy</i>				
34	110325047	Nguy Hoàng	Huy	15/09/2004	Nam	9,0			9,0	<i>Huy</i>				
35	110325048	Lê Mạnh	Huỳnh	28/10/2003	Nam	9,0			9,0	<i>Huỳnh</i>				
36	110325049	Nguyễn Quan	Khải	01/01/2004	Nam	✓			✓	✓				595,000
37	110325051	Lê Trọng	Nghĩa	23/06/2006	Nam	9,0			9,0	<i>Nghĩa</i>				

Trường/Khoa: Học viện Kỹ thuật
Đơn vị: Bộ môn Kỹ thuật

DGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Thực tập nhận thức (350180)

Số tín chỉ: 1

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA25TS

Ngày in danh sách: Ngày 02 tháng 07 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
38	110325052	Võ Hoàng Phúc	14/01/2006	Nam	9,0			9,0	<u>[Signature]</u>				595,000

Tổng số sv, hs trên danh sách: 38.....

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: Tham gia tham gia

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: _____

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: _____

Vĩnh Long, Ngày 25 tháng 5 năm 2026

Cán bộ giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
Điệp Thanh Toán

ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Bản Chấm Thi kết Thúc Học Phần
(Sử dụng cho hình thức đánh giá: vấn đáp, thực hành, báo cáo)

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Nhóm/Lớp: **01/DA25TS**Lần thi: **1**Học phần: **Thực tập nhận thức**Mã HP: **350180**Hệ: **CĐ**Ngày thi: **12/7/2025** Buổi: **S + C**Phòng thi: **TH0304**Số tín chỉ: **1**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm CB1	Điểm CB2	Điểm TB	Đối tượng SV	Ghi chú
1	110325001	Hồ Nhật Tinh Anh	19/10/2006	9,5	9,5	9,5		
2	110325002	Phạm Đình Duy Đan	19/01/2001	9,25	9,25	9,3		
3	110325003	Võ Thị Xuân Đào	17/03/2007	8,0	7,25	7,6		
4	110325005	Nguyễn Văn Đạt	15/09/2007	8,75	8,75	8,8		
5	110325007	Tăng Chí Dũng	21/02/2007	9,25	9,0	9,1		
6	110325009	Lâm Nhật Hào	22/04/2007	8,5	8,5	8,5		
7	110325010	Huỳnh Gia Hạo	18/11/2007	8,25	8,5	8,4		
8	110325011	Kim Sóc Hêne	11/08/2007	8,0	7,75	7,9		
9	110325012	Huỳnh Trung Hiếu	05/11/2007	8,5	8,5	8,5		
10	110325013	Lê Chí Kha	16/04/2007	8,25	7,0	7,6		
11	110325016	Nguyễn Minh Luân	28/10/2007	8,5	7,5	8,0		
12	110325017	Võ Thị Như Luyến	12/02/2007	9,0	9,0	9,0		
13	110325021	Nguyễn Thái Ngọc	23/06/2005	8,25	7,0	7,6		
14	110325022	Đồ Võ Thiện Nhân	12/01/2007	✓	✓	✓		595,000 NgL
15	110325023	Cô Thị Tâm Như	18/08/2007	9,0	8,0	8,5		
16	110325024	Nguyễn Quỳnh Như	12/06/2007	8,75	9,0	8,9		
17	110325025	Lê Cẩm Nhung	27/03/2007	8,5	8,0	8,3		
18	110325026	Phan Trường Phi	13/04/2007	8,25	7,75	8,0		
19	110325028	Nguyễn Văn Quý	12/02/2007	8,25	7,0	7,6		
20	110325029	Nguyễn Văn Quý	31/08/2007	8,25	7,75	8,0		
21	110325030	Nguyễn Phát Tài	16/01/2006	✓	✓	✓		NgL
22	110325032	Huỳnh Thị Diễm Thi	11/04/2007	9,5	8,75	9,1		
23	110325033	Thạch Lê Thượng	04/12/2007	7,0	7,0	7,0		
24	110325035	Huỳnh Hữu Tín	29/04/2007	8,5	8,5	8,5		
25	110325036	Bùi Thị Ngọc Trâm	29/06/2007	✓	✓	✓		595,000 NgL
26	110325038	Huỳnh Ngọc Quang Trình	07/10/2006	8,25	8,25	8,3		
27	110325039	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	14/10/2007	8,5	7,75	8,1		
28	110325041	Lê Quốc Ty	18/04/2007	8,5	8,5	8,5		
29	110325042	Phan Hoàng Vũ	09/12/2007	8,0	8,0	8,0		
30	110325043	Mai Khánh Vy	23/06/2007	8,5	8,0	8,3		
31	110325044	Vô Như Ý	07/01/2007	8,5	7,5	8,0		
32	110325045	Diệp Lâm Gia Bảo	11/01/2006	✓	✓	✓		595,000 NgL
33	110325046	Nguyễn Anh Duy	15/10/2007	9,5	9,5	9,5		
34	110325047	Nguy Hoàng Huy	15/09/2004	8,5	8,25	8,4		
35	110325048	Lê Mạnh Huỳnh	28/10/2003	8,0	8,0	8,0		
36	110325049	Nguyễn Quan Khải	01/01/2004	✓	✓	✓		595,000 NgL
37	110325051	Lê Trọng Nghĩa	23/06/2006	8,25	8,0	8,1		
38	110325052	Võ Hoàng Phúc	14/01/2006	8,0	7,5	7,8		595,000

ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Biên Bản Chấm Thi kết Thúc Học Phần
(Sử dụng cho hình thức đánh giá: vấn đáp, thực hành, báo cáo)

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Nhóm/Lớp: **01/DA25TS**

Lần thi: **1**

Học phần: Thực tập nhận thức

Mã HP: 350180

Hệ: **CĐ**

Ngày thi: **1** / **8** / **26** Buổi: **S + C**

Phòng thi:

Số tín chỉ: 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm CB1	Điểm CB2	Điểm TB	Đối tượng SV	Ghi chú
-----	-------	--------------	-----------	----------	----------	---------	--------------	---------

Tổng số sv, hs trên danh sách: **58**

Điểm QT: **50** %; Điểm KT: **50** %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: **53**

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: **33**

Vĩnh Long, Ngày **8** tháng **7** năm **2026**

Cán bộ coi, chấm thi 1: **Thầy Diệp Thành Tuấn**

Cán bộ coi, chấm thi 2: **Thầy Lê Thị Nguyệt Hằng**

Ghi chú:

- Hai cán bộ chấm thi sau khi chấm bài xong, thống nhất điểm và ghi điểm vào biên bản chấm thi.
- Cán bộ chấm thi gửi Biên bản chấm thi cho cán bộ Giáo vụ để làm điểm tổng kết học phần.